

Phụ lục IV
DANH SÁCH CƠ QUAN THUẾ, KHO BẠC NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN THU, ĐỊA BÀN THU ĐỐI VỚI NNT DO THUẾ CƠ SỞ QUẢN LÝ
(350 THUẾ CƠ SỞ, 3321 CƠ QUAN THU)

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~4334~~ /CT-CĐS ngày 10/10/2025 của Cục Thuế)

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	01	Thành phố Hà Nội		Thuế Thành phố Hà Nội	1054449	Thuế Thành phố Hà Nội		
1	09574		Phường Sơn Tây	Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội	1140759	Phường Sơn Tây - Thuế cơ sở 16 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
2	09604		Phường Tùng Thiện	Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội	1140760	Phường Tùng Thiện - Thuế cơ sở 16 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
3	09616		Xã Đoài Phương	Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội	1140761	Xã Đoài Phương - Thuế cơ sở 16 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
4	09739		Xã Phúc Lộc	Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội	1140762	Xã Phúc Lộc - Thuế cơ sở 25 Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
5	09715		Xã Phúc Thọ	Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội	1140763	Xã Phúc Thọ - Thuế cơ sở 25 Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
6	09772		Xã Hát Môn	Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội	1140764	Xã Hát Môn - Thuế cơ sở 25 Thành phố Hà Nội	0038	Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
7	09661		Xã Minh Châu	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140765	Xã Minh Châu - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
8	09619		Xã Quảng Oai	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140766	Xã Quảng Oai - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
9	09664		Xã Vật Lại	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140767	Xã Vật Lại - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
10	09634		Xã Cổ Đô	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140768	Xã Cổ Đô - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
11	09676		Xã Bát Bạt	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140769	Xã Bát Bạt - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
12	09694		Xã Suối Hai	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140770	Xã Suối Hai - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
13	09700		Xã Ba Vì	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140771	Xã Ba Vì - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
14	09706		Xã Yên Bái	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội	1140772	Xã Yên Bái - Thuế cơ sở 17 Thành phố Hà Nội	0033	Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
15	09784		Xã Đan Phượng	Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội	1140773	Xã Đan Phượng - Thuế cơ sở 24 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
16	09817		Xã Ô Diên	Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội	1140840	Xã Ô Diên - Thuế cơ sở 24 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
17	09787		Xã Liên Minh	Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội	1140841	Xã Liên Minh - Thuế cơ sở 24 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
18	00475		Xã Thư Lâm	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	1140842	Xã Thư Lâm - Thuế cơ sở 10 Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
19	00454		Xã Đông Anh	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	1140843	Xã Đông Anh - Thuế cơ sở 10 Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
20	00466		Xã Phúc Thịnh	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	1140844	Xã Phúc Thịnh - Thuế cơ sở 10 Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	00493		Xã Thiên Lộc	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	1140845	Xã Thiên Lộc - Thuế cơ sở 10 Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
22	00508		Xã Vĩnh Thanh	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội	1140846	Xã Vĩnh Thanh - Thuế cơ sở 10 Thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
23	00565		Xã Gia Lâm	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội	1140847	Xã Gia Lâm - Thuế cơ sở 12 Thành phố Hà Nội	0024	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
24	00562		Xã Thuận An	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội	1140848	Xã Thuận An - Thuế cơ sở 12 Thành phố Hà Nội	0024	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
25	00577		Xã Bát Tràng	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội	1140849	Xã Bát Tràng - Thuế cơ sở 12 Thành phố Hà Nội	0024	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
26	00541		Xã Phù Đổng	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội	1140850	Xã Phù Đổng - Thuế cơ sở 12 Thành phố Hà Nội	0024	Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
27	09832		Xã Hoài Đức	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội	1140851	Xã Hoài Đức - Thuế cơ sở 23 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
28	09856		Xã Dương Hòa	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội	1140852	Xã Dương Hòa - Thuế cơ sở 23 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
29	09871		Xã Sơn Đồng	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội	1140853	Xã Sơn Đồng - Thuế cơ sở 23 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
30	09877		Xã An Khánh	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội	1140854	Xã An Khánh - Thuế cơ sở 23 Thành phố Hà Nội	0035	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
31	00640		Xã Thanh Trì	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	1140855	Xã Thanh Trì - Thuế cơ sở 14 Thành phố Hà Nội	0025	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
32	00664		Xã Đại Thanh	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	1140856	Xã Đại Thanh - Thuế cơ sở 14 Thành phố Hà Nội	0025	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
33	00685		Xã Nam Phú	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	1140857	Xã Nam Phú - Thuế cơ sở 14 Thành phố Hà Nội	0025	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
34	00679		Xã Ngọc Hồi	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	1140858	Xã Ngọc Hồi - Thuế cơ sở 14 Thành phố Hà Nội	0025	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
35	00643		Phường Thanh Liệt	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội	1140859	Phường Thanh Liệt - Thuế cơ sở 14 Thành phố Hà Nội	0025	Phòng Giao dịch số 8 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
36	00376		Xã Sóc Sơn	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140860	Xã Sóc Sơn - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
37	00430		Xã Đa Phúc	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140861	Xã Đa Phúc - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
38	00433		Xã Nội Bài	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140862	Xã Nội Bài - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
39	00385		Xã Trung Giã	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140863	Xã Trung Giã - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
40	00382		Xã Kim Anh	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140864	Xã Kim Anh - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
41	09022		Xã Mê Linh	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140865	Xã Mê Linh - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
42	08980		Xã Yên Lãng	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140343	Xã Yên Lãng - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I
43	08995		Xã Tiên Thắng	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	1140344	Xã Tiên Thắng - Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội	0020	Phòng Giao dịch số 11 - Kho bạc Nhà nước khu vực I

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thống kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3296	32059		Xã Khánh An	Thuế cơ sở 5 tỉnh Cà Mau	1140093	Xã Khánh An - Thuế cơ sở 5 tỉnh Cà Mau	0962	Phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
	96	Tỉnh Cà Mau		THUẾ TỈNH CÀ MAU	1056047	Thuế tỉnh Cà Mau 02		
3297	31918		Xã Vĩnh Mỹ	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140094	Xã Vĩnh Mỹ - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3298	31927		Xã Vĩnh Hậu	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140337	Xã Vĩnh Hậu - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3299	31891		Xã Hòa Bình	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140338	Xã Hòa Bình - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3300	31900		Xã Vĩnh Lợi	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140339	Xã Vĩnh Lợi - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3301	31906		Xã Hưng Hội	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140340	Xã Hưng Hội - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3302	31894		Xã Châu Thới	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	1140341	Xã Châu Thới - Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau	0973	Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3303	31825		Phường Bạc Liêu	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	1140342	Phường Bạc Liêu - Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	0972	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3304	31834		Phường Vĩnh Trạch	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	1139442	Phường Vĩnh Trạch - Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	0972	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3305	31840		Phường Hiệp Thành	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	1139443	Phường Hiệp Thành - Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau	0972	Phòng Giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3306	31942		Phường Giá Rai	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139444	Phường Giá Rai - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3307	31951		Phường Láng Tròn	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139445	Phường Láng Tròn - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3308	31957		Xã Phong Thạnh	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139446	Xã Phong Thạnh - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3309	31972		Xã Gành Hào	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139447	Xã Gành Hào - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3310	31993		Xã Định Thành	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139448	Xã Định Thành - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3311	31988		Xã An Trạch	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139449	Xã An Trạch - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3312	31985		Xã Long Điền	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139450	Xã Long Điền - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3313	31975		Xã Đông Hải	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	1139451	Xã Đông Hải - Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau	0974	Phòng Giao dịch số 18 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3314	31867		Xã Phước Long	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139452	Xã Phước Long - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3315	31876		Xã Vĩnh Phước	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139453	Xã Vĩnh Phước - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3316	31885		Xã Phong Hiệp	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139454	Xã Phong Hiệp - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3317	31882		Xã Vĩnh Thanh	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139455	Xã Vĩnh Thanh - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3318	31843		Xã Hồng Dân	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139456	Xã Hồng Dân - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX

Địa bàn hành chính nơi NNT phát sinh hoạt động SXKD				Tên cơ quan thuế	Cơ quan thu		KBNN	
STT	Mã Cục Thông kê	Tên tỉnh/thành phố	Tên xã/phường/đặc khu		Mã cơ quan thu	Tên cơ quan thu	Mã KBNN	Tên KBNN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3319	31858		Xã Vĩnh Lộc	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139457	Xã Vĩnh Lộc - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3320	31864		Xã Ninh Thạnh Lợi	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139458	Xã Ninh Thạnh Lợi - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX
3321	31849		Xã Ninh Quới	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	1139459	Xã Ninh Quới - Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau	0975	Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực XX

Lưu ý: Đối với thông tin địa bàn hành chính (ĐBHC) khi NNT thực hiện lập chứng từ nộp NSNN là thông tin ĐBHC nơi phát sinh khoản thu đến cấp xã/phường/đặc khu (trừ khoản thu của Nhà